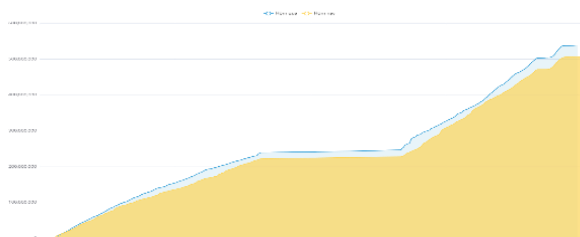


## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

|                           | HSX      | HNX    |
|---------------------------|----------|--------|
| <b>Giá đóng cửa</b>       | 1.230,36 | 229,68 |
| <b>Thay đổi</b>           | -0,06    | -0,50  |
| <b>Thay đổi %</b>         | 0,00%    | -0,22% |
| <b>KLGD (Triệu CP)</b>    | 468,0    | 42,6   |
| <b>GTGD (Tỷ)</b>          | 12.986   | 903    |
| <b>Độ rộng thị trường</b> |          |        |
| CP tăng giá               | 163      | 61     |
| CP giảm giá               | 243      | 94     |
| CP tham chiếu             | 78       | 58     |
| <b>P/E</b>                | 13,34    | 16,03  |
| <b>P/B</b>                | 1,67     | 1,41   |

Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

| Phái sinh | Đóng cửa | Thay đổi   | Basis | OI    |
|-----------|----------|------------|-------|-------|
| VN30      | 1.270,4  | 1,66       | 5,48  |       |
| VN30F1M   | 1264,9   | 24.80 (2%) |       | 59080 |



Nguồn: Fireant

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên giảm nhẹ -0,06 điểm, đóng cửa tại 1.230,36 điểm. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về bên bán với 243 mã giảm và 163 mã tăng. Thị trường chủ yếu vận động giằng co trong phần lớn thời gian giao dịch.

- Diễn biến giằng co này được hình thành bởi hiện tượng phân hóa của hầu hết các nhóm ngành trên thị trường, nổi bật là ngân hàng và bất động sản.

- Trong khi đó nhóm thép tiếp tục gặp phải áp lực bán sau những thông tin tiêu cực.

Nhóm chứng khoán cũng gặp áp lực chốt lời sau nhịp hồi phục mạnh trước đó

- Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 664 tỷ đồng, tập trung tại các mã KDC, MSN và HDB.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index đóng cửa sát mốc tham chiếu với diễn biến tăng giảm liên tục trong phiên thể hiện trạng thái giằng co giữa bên mua và bên bán, chưa bên nào chủ động dẫn dắt xu hướng. Thanh khoản thấp phản ánh sự thận trọng của dòng tiền tại ngưỡng kháng cự MA 20 phiên.

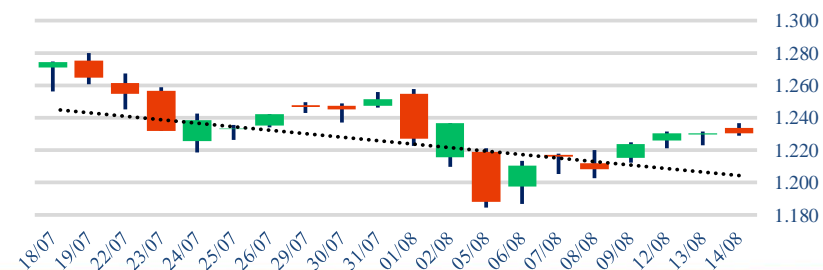
## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Trong bối cảnh thị trường giao dịch giằng co, không rõ xu hướng ngay tại ngưỡng kháng cự quan trọng, nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi và chờ thêm các tín hiệu xác nhận.

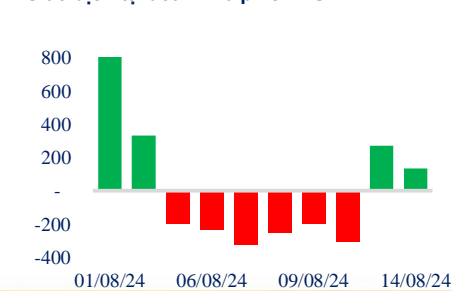
- Kịch bản 1: VN-Index đi ngang quanh vùng 1.230 điểm với áp lực bán gia tăng tại nhóm cổ phiếu trụ thay vì mang hướng tái tích lũy. Nhà đầu tư có thể cơ cấu danh mục, chốt lời những cổ phiếu có lãi.

- Kịch bản 2: VN-Index tiếp tục tăng vùng 1.240. Nhà đầu tư cần theo dõi đánh giá lực cầu của thị trường và giữ nguyên tỷ trọng cổ phiếu.

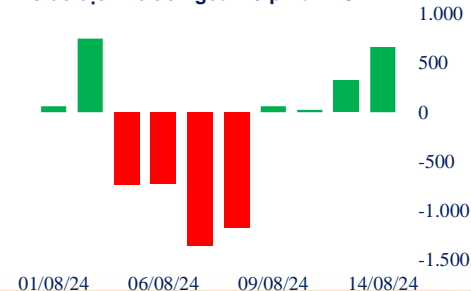
Biểu đồ VN-Index 1 tháng



Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



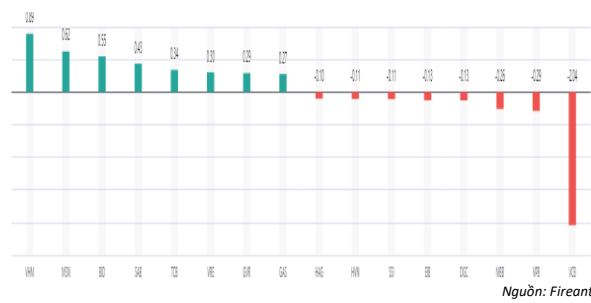
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Tăng giảm nhóm ngành

| Ngành                       | Ngày   | Tháng   |
|-----------------------------|--------|---------|
| Dầu khí                     | 0,54%  | 2,20%   |
| Hóa chất                    | 0,23%  | -11,00% |
| Tài nguyên Cơ bản           | 0,00%  | -11,31% |
| Xây dựng và Vật liệu        | -0,45% | -10,93% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp  | -0,39% | -5,07%  |
| Ô tô và phụ tùng            | 0,43%  | -9,92%  |
| Thực phẩm và đồ uống        | 0,97%  | 1,60%   |
| Hàng cá nhân & Gia dụng     | -0,16% | -3,06%  |
| Y tế                        | -0,41% | -1,72%  |
| Bán lẻ                      | -0,36% | 1,07%   |
| Truyền thông                | -0,12% | -6,27%  |
| Du lịch và Giải trí         | -0,54% | -19,57% |
| Điện, nước & xăng dầu khí đ | 0,28%  | -0,61%  |
| Ngân hàng                   | -0,34% | -0,37%  |
| Bảo hiểm                    | 0,44%  | -5,64%  |
| Bất động sản                | 0,76%  | -5,74%  |
| Dịch vụ tài chính           | -1,10% | -7,22%  |
| Công nghệ Thông tin         | -0,24% | -3,98%  |

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-----|----------|----------------|------------|
| KDC | 55,2     | 0,10 / 0,18%   | 9.489.590  |
| MSN | 76,5     | 1,70 / 2,27%   | 10.253.711 |
| HDB | 25,9     | -0,05 / -0,19% | 14.791.000 |
| TCH | 17,05    | 0,45 / 2,71%   | 13.766.600 |
| FPT | 129,5    | -0,20 / -0,15% | 3.822.200  |

Top NN bán ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-----|----------|----------------|------------|
| HPG | 25,45    | 0,05 / 0,20%   | 14.953.422 |
| VHM | 37,2     | 0,85 / 2,34%   | 19.385.620 |
| FRT | 173      | -2,00 / -1,14% | 625.600    |
| TCB | 21,2     | 0,20 / 0,95%   | 21.044.400 |
| DGC | 107,6    | -1,40 / -1,28% | 1.478.500  |

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

| Mã    | Tên                | Vị trí  | Ngày       | Đăng ký | Khối lượng |
|-------|--------------------|---|------------|---------|------------|
| FDC   | Lê Ngân Hà         | Em của LÊ THÁI THÀNH  | 14/08/2024 | Mua     | 1.850.000  |
| HAG   | Hồ Thị Kim Chi     | Phó Tổng Giám đốc   | 14/08/2024 | Mua     | 200.000    |
| SBT   | Đoàn Vũ Uyên Duyên | Phó Tổng Giám đốc   | 14/08/2024 | Mua     | 8.155.932  |
| LAF   | Phan Ngọc Sơn      | Tổng Giám đốc/Thành viên Hội đồng Quản trị/Người đại diện Pháp luật | 14/08/2024 | Mua     | 500.000    |
| E1VFN | Chứng khoán HSC    | ---   | 14/08/2024 | Mua     | 0          |

TIN TỨC

Trong nước

[TMDT có thể chiếm 10% tổng doanh thu bán lẻ năm 2025](#)  
[Khánh thành đường dây 500 kV dịp Quốc khánh 2/9](#)  
[Khởi thông mọi nguồn lực trong đầu tư công](#)

Doanh nghiệp

[SeABank chia cổ tức và thưởng cổ phiếu gần 14%](#)  
[Doanh thu VHC tăng 30% trong tháng 7](#)  
[STK sắp chào bán 13.5 triệu cp](#)

Thế giới

[Báo cáo CPI tháng 7 Mỹ: Bước ngoặt quyết định 48 triệu ngôi nhà chưa xây tại Trung Quốc](#)  
[New Zealand giảm lãi suất lần đầu tiên sau hơn 4 năm](#)

Hàng hóa

[Dầu WTI giảm 2% khi nhu cầu toàn cầu suy yếu](#)  
[Vàng SJC giữ vững 80 triệu đồng](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

|    | Khối lượng giao dịch | Thay đổi   |       |
|----|----------------------|------------|-------|
| 1  | VHM                  | 19.385.620 | 2,34% |
| 2  | MSN                  | 10.253.711 | 2,27% |
| 3  | BID                  | 1.703.835  | 0,86% |
| 4  | SAB                  | 1.649.400  | 2,58% |
| 5  | TCB                  | 21.044.400 | 0,95% |
| 6  | VRE                  | 12.337.200 | 3,15% |
| 7  | GVR                  | 2.964.300  | 0,91% |
| 8  | GAS                  | 2.298.838  | 0,61% |
| 9  | BCM                  | 1.250.100  | 1,12% |
| 10 | SSB                  | 9.916.300  | 1,41% |

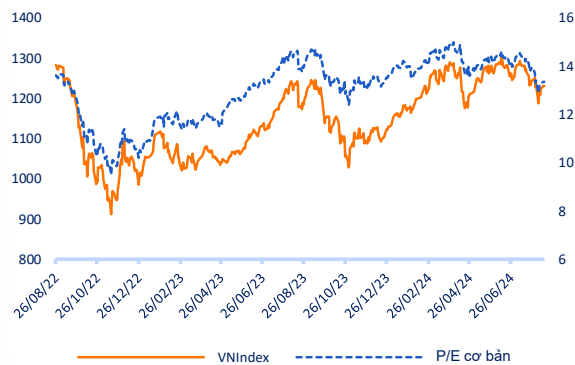
Giá hàng hóa

|              | Đóng cửa | Thay đổi | %      |
|--------------|----------|----------|--------|
| Vàng         | 2462,8   | -0,50    | -0,02% |
| Bạc          | 27,52    | -0,08    | -0,29% |
| Đồng         | 4,0395   | 0,08     | 2,03%  |
| Dầu thô      | 0,14     | 0,00     | -0,68% |
| Dầu Brent    | 79,25    | 0,09     | 0,11%  |
| Khí Tự nhiên | 2,172    | 0,05     | 2,12%  |
| Khí đốt      | 2,3624   | 0,00     | 0,20%  |
| Đường        | 18,61    | 0,04     | 0,22%  |
| Heo nạc      | 73,55    | -1,02    | -1,37% |
| Cà phê       | 237,5    | -1,85    | -0,77% |

Tỷ giá hối đoái

|         | Thay đổi | Tỷ giá NHNN |                   |
|---------|----------|-------------|-------------------|
|         |          | Mua         | Bán               |
| USD/VND | 24890    | -0,12%      | USD 23.400 25.450 |
| EUR/VND | 26872    | 0,46%       | EUR 25.187 27.839 |
| GBP/VND | 31446    | 0,66%       | GBP 29.419 32.516 |
| USD/VND | 165,00   | 0,00%       | JPY 156 173       |
| AUD/VND | 28262    | 0,01%       | CHF 26.595 29.394 |

Định giá thị trường



## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | NLG         | 38,05        | 39      | 09/08/2024 | 44           | 36          | -2,4%    | Mua                    |

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | VHC         | 70,4         | 70      | 27/02/2024 | 79           | 69          | 0,6%     | Nắm giữ                |
| 2   | FMC         | 47,75        | 48,3    | 27/02/2024 | 53,7         | 45          | -1,1%    | Nắm giữ                |
| 3   | MWG         | 66,6         | 46,7    | 13/03/2024 | 67           | 44          | 42,6%    | Nắm giữ                |
| 4   | PVD         | 26,7         | 29,75   | 26/04/2024 | 38           | 26,5        | -10,3%   | Cắt lỗ                 |
| 5   | DPR         | 39,8         | 40      | 28/06/2024 | 48           | 38          | -0,5%    | Nắm giữ                |

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | SZC         | 40      | 43,5    | 24/06/2024 | 51           | 40,6        | -8,0%    | Cắt lỗ                 |
| 2   | ACV         | 127,6   | 99,8    | 24/06/2024 | 116          | 92,8        | 27,9%    | Chốt lời               |
| 3   | CTR         | 151     | 130,5   | 24/06/2024 | 152          | 121,4       | 15,7%    | Chốt lời               |
| 4   | TCB         | 23,95   | 24,2    | 24/06/2024 | 52           | 46,0        | -1,0%    | Cắt lỗ                 |
| 5   | VHC         | 71      | 73      | 01/08/2024 | 79           | 69,5        | -2,7%    | Cắt lỗ                 |
| 6   | PNJ         | 97,1    | 96,5    | 01/08/2024 | 110          | 94          | 0,6%     | Chốt lời               |
| 7   | REE         | 69,6    | 67,5    | 01/08/2024 | 80           | 62,7        | 3,1%     | Chốt lời               |
| 8   | NLG         | 41,15   | 42      | 01/08/2024 | 48           | 39,5        | -2,0%    | Cắt lỗ                 |

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | MBB         | 22,6    | 18      | 22/04/2024 | 27           | 16          | 25,6%    | Chốt lời               |
| 2   | KBC         | 28      | 31,1    | 19/04/2024 | 41           | 28          | -10%     | Cắt lỗ                 |
| 3   | GMD         | 82      | 69      | 24/06/2024 | 84           | 67          | 18,8%    | Chốt lời               |
| 4   | PVS         | 40,6    | 37      | 19/04/2024 | 41           | 28          | 10%      | Chốt lời               |
| 5   | FRT         | 181,9   | 100     | 10/07/2024 | 177          | 95          | 81,9%    | Chốt lời               |
| 6   | HPG         | 25,45   | 25,3    | 06/02/2024 | 32           | 26,5        | 0,6%     | Bán                    |

**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải  |
|----------------------|--|
| MUA                  | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI             | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%     |
| NẮM GIỮ              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%   |
| BÁN                  | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%  |

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)****Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

|                   |  |
|-------------------|--|
| Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc phòng phân tích<br><a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a> |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>              |
| Nguyễn Thị Mai    | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>                |
| Nguyễn Thị Huyền  | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>            |
| Nguyễn Anh Quân   | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:quan.nguyen@vfs.com.vn">quan.nguyen@vfs.com.vn</a>              |